

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Sơn

2. Bà Đặng Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện
Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia
phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án Nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh
Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ
ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày
23/5/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị Thu D - sinh năm 1996

Địa chỉ: KP. P, phường T, thị xã H, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Võ Xuân L - sinh năm: 1994

Địa chỉ: KP. U, thị trấn A, huyện D, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Hồ Thị Thu D tại phiên tòa như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L có thời gian tìm hiểu, đến năm 2018 thì cả hai tự nguyện xây dựng gia đình với nhau. Chị D và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện D, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kết số 71 ngày 16/11/2018. Sau khi về sống chung với nhau, cuộc sống chung của vợ chồng, bản thân chị D nhận thấy không có hạnh phúc vì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L nóng tính, vũ phu đối với vợ, con nhưng vì thương con còn nhỏ nên chị D cố gắng chịu đựng để sống chung với anh L. Đến tháng 3/2023 vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị D đã lén dẫn con về phía cha mẹ của chị ở cho đến nay. Hôm nay, chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị D và anh L có 01 con chung Võ Hồ Thu T – sinh ngày 01/4/2018, hiện đang ở với chị D. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai và lời trình bày của bị đơn anh Võ Xuân L tại phiên tòa như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị D tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 11/2018, có ĐKKH tại UBND thị trấn A, huyện D, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, theo anh L thì cuộc sống chung của vợ chồng anh vẫn bình thường, hạnh phúc. Cho đến tháng 3/2023 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do không kiềm chế được cơn nóng giận nên giữa anh và chị D cãi vã, xô xát nhau. Sau đó, trong khi anh L đi làm thì chị D ở nhà dọn đồ đạc và dẫn con về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Chị D có yêu cầu xin ly hôn anh L không mong muốn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn không suy nghĩ lại mà kiên quyết yêu cầu được ly hôn nên anh L cũng thống nhất.

- Về con chung: Anh L và chị D và có 01 con chung Võ Hồ Thu T – sinh ngày 01/4/2018, hiện đang ở với mẹ. Nếu Tòa giải quyết cho anh và chị D ly hôn thì nguyện vọng của anh L được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Thu D đối với anh Võ Xuân L.

- Về con chung: Chị D và anh L có 01 con chung Võ Hồ Thu T – sinh ngày 01/4/2018, hiện đang ở với chị D. Chị D và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T mới 05 tuổi, còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ do vậy nên giao cháu T cho chị D trực tiếp, chăm sóc là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Hồ Thị Thu D có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Xuân L, yêu cầu nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 BLTTDS, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”. Anh Võ Xuân L có địa chỉ tại KP. U, thị trấn A, huyện D, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L có thời gian tìm hiểu, đến năm 2018 cả hai tự nguyện xây dựng gia đình với nhau. Có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện D, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận đăng ký kết số 71 ngày 16/11/2018, đây là hợp hôn hợp pháp. Quá trình sống chung, cuộc sống giữa chị D và anh L không đem lại hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát nhau nhưng vì con còn nhỏ nên chị D cố gắng nín nhịn kéo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, đến tháng 3/2023 vợ

chồng xảy ra mâu thuẫn, trong khi anh L đi làm không có ở nhà thì chị D đã lén dẫn con về ở với mẹ chị cho đến nay. Chị D nhận thấy tình cảm giữa chị và anh L thật sự không còn, hôn nhân giữa chị với anh L không đem lại hạnh phúc nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Anh L cho rằng cuộc sống chung giữa vợ chồng anh vẫn bình thường, đôi lúc cũng có mâu thuẫn xảy ra dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Nay chị D yêu cầu xin ly hôn anh L không muốn vợ chồng phải ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị D vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh L cũng thống nhất.

Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm của chị D đối với anh L thật sự không còn, trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị D và anh L thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh đập, xô xát nhau. Qua lời trình bày, đối đáp giữa chị D và anh L tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa chị D và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh L.

[3]. Về con chung: Chị D và anh L có 01 con chung: Võ Hồ Thu T – sinh ngày 01/4/2018, hiện đang ở với chị D. Chị D và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T mới 05 tuổi, là con gái, còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ do vậy nên giao cháu T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chị D không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí HNGĐ - ST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu D được ly hôn với anh Võ Xuân L.

[2]. Về con chung: Bác yêu cầu anh Võ Xuân L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Hồ Thu T – sinh ngày 01/4/2018.

Giao cháu Võ Hồ Thu T – sinh ngày 01/4/2018 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Thu D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 0000860 ngày 18/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Phú Yên.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Thu D, anh Võ Xuân L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND KP. T, TX. H;
- UBND thị trấn A, huyện D;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Long